TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2528/2023/HC-ST
Ngày: 04/12/2023.
"V/v: Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và giải quyết khiếu nại".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Ông Phạm Văn Hễ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thái Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 11 năm 2023 và ngày 04 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 142/2023/TLST- HC ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và giải quyết khiếu nại", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5273/2023/QĐXXST-HC ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hoàng Quốc Đ, sinh 1980.

Địa chỉ: Số A, đường M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

2.1. Giám đốc Công an Thành phố H

Địa chỉ trụ sở làm việc: Số B đường T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có ông Lê Hồng N, chức vụ Giám đốc Công an Thành phố H làm đại diện tham gia tố tụng.

2.2. Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố H

Địa chỉ trụ sở làm việc: Số C đường T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có ông Trần Trung H - chức vụ Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố H làm đại diện tham gia tố tụng.

Tại phiên toà, ông Hoàng Quốc Đ có mặt. Giám đốc Công an Thành phố H và Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2023 và 15/5/2023, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện ông Hoàng Quốc Đ trình bày:***

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/4/2022, tôi tham gia giao thông trên đường đang đi về đến trụ đèn số 45 đường V, phường C, thành phố T thì Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H ra tín hiệu dừng xe và yêu cầu tôi xuất trình giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe mô tô (biển kiểm soát 59P1-66842 nhãn hiệu YAMAHA Sirius), căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân và yêu cầu kiểm tra đo nồng độ cồn. Vì đoạn đường vắng và tôi không nhìn rõ biển hiệu của cán bộ Công an nên tôi nghi ngờ một số người giả mạo công an, vì vậy tôi không chấp hành và yêu cầu mời Công an phường C đến xác định những người yêu cầu kiểm tra tôi có phải Công an giao thông thật không. Sau đó, Công an phường C đến và mời tất cả về trụ sở Công an phường làm việc, tại đây Công an giao thông tiếp tục yêu cầu tôi xuất trình các loại giấy tờ nói trên, thì tôi trình bày là tôi không mang theo nên không xuất trình được. Lúc này, Công an không yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn nữa, mà lấy mẫu máu của tôi để kiểm tra ma túy và kết quả âm tính. Công an lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản giữ xe, biên bản niêm phong xe và yêu cầu tôi ký tên. Tôi có thắc mắc tại sao công an không kiểm tra nồng độ cồn, nhưng lại ghi trong biên bản là tôi không chấp hành kiểm tra nồng độ cồn, thì anh K - Cảnh sát giao thông nói miệng cho rằng tại điểm dừng xe đã yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn, nhưng tôi không chấp hành kiểm tra nên về tới phường C thì Công an không kiểm tra nữa, mà lập biên bản vi phạm và tạm giữ xe để xử lý.

Ngày 21/4/2022, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an Thành phố H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32958/QĐ-XPHC xử phạt tôi về các lỗi: "*không có Giấy phép lái xe, không có Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 59P1-66842 nhãn hiệu YAMAHA Sirius, không có căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân; không chấp hành yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn*" với tổng số tiền xử phạt là 9.800.000đ (chín triệu, tám trăm ngàn đồng).

Không đồng ý với Quyết định xử phạt vì tôi có giấy tờ nhưng tôi không

mang theo và tại Công an phường C, Công an không tiến hành kiểm tra nồng độ cồn nên tôi không vi phạm các lỗi trên, vì vậy tôi khiếu nại. Ngày 25/10/2022, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông ban hành Quyết định số 222/QĐ-CSGT-CTHC về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và không chấp nhận đơn nội dung khiếu nại của tôi, giữ nguyên Quyết định xử phạt. Vì thế, tôi khiếu nại đến Giám đốc Công an Thành phố H, và ngày 12/01/2023 Giám đốc Công an Thành phố H ban hành Quyết định số 181/QĐ-CATP-TTr về việc giải quyết khiếu nại lần 2, nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của tôi - giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần một số 222/QĐ-CSGT-CTHC ngày 25/10/2022 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố H.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử hủy:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32958/QĐ - XPHC ngày 21/4/2022 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an Thành phố H;

- Quyết định số 222/QĐ-CSGT-CTHC ngày 25/10/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an Thành phố H;

- Quyết định số 181/QĐ-CATP-TTr ngày 12/01/2023 của Giám đốc Công an Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại lần 2.

Ngoài ra, tôi không khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết bất kỳ nội dung nào khác.

- Người bị kiện – Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố H trình bày:

Căn cứ Kế hoạch số 170/KH-Cla về tuần tra kiểm sát giao thông xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông do Phòng Cảnh sát giao thông phê duyệt ngày 07/4/2022. Ngày 13/4/2022, Đội Cảnh sát giao thông C3 lập kế hoạch công tác, trong đó đã phân công tổ công tác gồm: Đồng chí Nguyễn Phúc K1 - tổ trưởng; đồng chí Cao Văn H1 - tổ viên, cùng phối hợp với 02 chiến sĩ Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên các tuyến đường từ Xa lộ H, Mai Chí T, Đồng Văn C, Võ Chí C1, Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Cơ T1, đường dẫn cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - L - D; thời gian thực hiện từ 22 giờ 00 phút ngày 13/4/2022 đến 02 giờ 00 phút ngày 14/4/2022.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/4/2022, tại trụ đèn số D đường V, phường C, thành phố T, Tổ Cảnh sát giao thông phát hiện người điều khiển xe mô tô biển số 59P1-668.42 có biểu hiện sử dụng rượu, bia nên ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra. Khi dừng, Tổ công tác yêu cầu ông Đ xuất trình Giấy phép lái xe, Giấy đăng ký xe môtô, giấy tờ tùy thân và yêu cầu cho kiểm tra nồng độ cồn. Tuy nhiên, ông Đ không chấp hành để Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ kiểm tra. Vì vậy, Tổ Cảnh sát giao thông báo cáo về Ban chỉ huy đơn

vị và phối hợp lực lượng Công an phường C mời ông Đ về trụ sở Công an phường C để làm việc về hành vi không chấp hành yêu cầu kiểm tra của lực lượng chức năng.

Tại trụ sở Công an phường C, tổ giao thông tiếp tục nhiều lầu yêu cầu ông Đ xuất trình giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe mô tô, căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân nhưng ông Đ thách thức, trả lời không chấp hành. Do đó, tổ giao thông đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính với các lỗi: "Không có Giấy phép lái xe, không có Giấy đăng ký xe mô tô, không có căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân, không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ" và lập biên bản tạm giữ phương tiện mô tô.

Với các hành vi vi phạm nêu trên, ngày 21/4/2022 Trưởng phòng Cảnh sát giao thông thành phố H ban hành Quyết định hành chính số 32958/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm ông Hoàng Quốc Đ 04 lỗi vi phạm với tổng số tiền 9.800.000 đồng.

Ngày 07/9/2022, ông Hoàng Quốc Đ gửi đơn khiếu nại (đơn đề ngày 05/9/2022) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32958/QĐ-XPHC ngày 21/4/2022, với lý do Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông C3 thực hiện đo nồng độ cồn vào ngày 14/4/2022 nhưng không công khai biển tên, số hiệu công an nhân dân; lập biên bản tự ý ghi ý kiến của người vi phạm là không đúng.

Để có cơ sở giải quyết khiếu nại, căn cứ vào Clip ghi hình quá trình diễn biến vụ việc, phù hợp với các hành vi vi phạm ghi trong biên bản. Ngày 25/10/2022, Trưởng Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H ký ban hành Quyết định số 222/QĐ-CSGT-CTHC giải quyết khiếu nại lần đầu, không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Hoàng Quốc Đ, giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm. Do đó, ông Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H là không có căn cứ, đề nghị Tòa bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Quốc Đ.

- Người bị kiện – Giám đốc Công an Thành phố H trình bày: Căn cứ Đơn khiếu nại đề ngày 05/11/2022 của ông Hoàng Quốc Đ đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 222/QĐĐ-CSGT-CTHC ngày 25/10/2022 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở kết quả xác minh vụ việc, thấy rằng nội dung khiếu nại của ông Hoàng Quốc Đ là không phù hợp với tài liệu chứng cứ vi phạm, nên ngày 12/01/2023 Giám đốc Công an thành phố H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 181/QĐ-CATP-TTr với nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Hoàng Quốc Đ, giữ nguyên Quyết định số 222/QĐ-CSGT-

CTHC của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố H.

Việc ông Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 181/QĐ-CATP-TTr ngày 12/01/2023 của Giám đốc Công an thành phố H là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác nội dung khởi kiện của ông Đ.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính 2015.

- *Về nội dung*: Căn cứ vào hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, C2 về hành vi vi phạm của ông Hoàng Quốc Đ thể hiện khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/4/2022, ông Đ tham gia giao thông nhưng không mang theo Giấy phép lái xe, không mang theo Giấy đăng ký xe mô tô và căn cước công dân, không chấp hành yêu cầu đo nồng độ cồn của lực lượng cảnh sát giao thông, nên Công an giao thông tiến hành lập biên bản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt của từng hành vi là đúng hành vi, thời hạn và thẩm quyền. Do đó, nội dung khiếu nại của ông Hoàng Quốc Đ cho rằng ông không vi phạm, xử phạt không đúng là không đúng với tài liệu chứng cứ, nên Trưởng phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt và Giám đốc công an thành phố H giải quyết khiếu nại không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Đ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Căn cứ quy định điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính 2015, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Quốc Đ. Ông Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] . Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật, thời hiệu, thẩm quyền xét xử:

Ngày 06/3/2023, ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32958/QĐ-XPHC ngày 21/4/2022 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố H; Quyết định số 222/QĐ-CSGT-CTHC ngày 25/10/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Hoàng Quốc Đ của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố H và Quyết định số 181/QĐ-CATP-TTr ngày 12/01/2023 của Giám đốc Công an Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại lần

hai đối với ông Hoàng Quốc Đ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: "*Khiếu kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và giải quyết khiếu nại*" là đúng quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 30; đơn khởi kiện thực hiện đúng thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[1.2] Về xét xử vắng mặt: Người bị kiện là Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố H và Giám đốc Công an Thành phố H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Quốc Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về hành vi: Căn cứ vào các đoạn Clip lưu trữ trong USB do Phòng C4, đường bộ Công an thành phố H cung cấp và biên bản làm việc ngày 13/11/2023 của Tòa án với ông Hoàng Quốc Đ về nội dung hình ảnh người vi phạm, lời đối thoại trong các clip đã được ông Đ thừa nhận là của cá nhân ông; căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính do Tổ cảnh sát giao thông thuộc Đội cảnh sát giao thông C3 Công an giao thông thành phố H lập lúc 01 giờ 30 phút ngày 14/4/2022 địa điểm tại trụ đèn 45 đường V, phường C, thành phố T. Các chứng cứ trên thể hiện như sau: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/4/2022, tại trụ đèn số D đường V, phường C, thành phố T, Tổ Cảnh sát giao thông C đang thực hiện nhiệm vụ công vụ, yêu cầu người điều khiển xe mô tô biển số 59P1-668.42 dừng phương tiện để kiểm tra. Sau khi dừng xe, Tổ công tác yêu cầu ông Đ xuất trình giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe mô tô biển số 59P1-668.42, căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân nhưng ông Đ không xuất trình, đồng thời tổ công tác yêu cầu đo nồng độ cồn nhưng ông Đ đều từ chối 03 lần (không cho Công an kiểm tra). Sau đó, tổ công tác giao thông phối hợp công an phường C mời ông Đ về phường giải quyết, tại Công an phường ông Đ cũng không xuất trình các giấy tờ nêu trên theo yêu cầu của Tổ giao thông. Hành vi không chấp hành kiểm tra nồng độ cồn là vi phạm quy định tại điểm g khoản 8 Điều 6, điều khiển xe không có Giấy đăng ký xe khi tham gia giao thông đường bộ là vi phạm điểm a khoản 2 Điều 17, không có giấy phép lái xe là vi phạm điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ - CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (sửa đổi, bổ sung tại khoản 11, điểm a khoản 32 và điểm m khoản 34 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ – CP ngày 28/12/2021); không xuất trình thẻ căn cước công dân là vi phạm điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021

của Chính phủ quy định xử phạt trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội. Vì vậy, tổ công an giao thông C lập biên bản về các hành vi vi phạm của ông Hoàng Quốc Đ là đúng pháp luật.

[2.2]. Về thẩm quyền xử phạt, mức phạt và giải quyết khiếu nại: Việc tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, đo nồng độ cồn đối với ông Hoàng Quốc Đ (người điều khiển xe mô tô Biển kiểm sát 59P1- 668.42) là đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các Điều 7, 8, 10, 13,16 Thông tư số 65/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ C5 quy định nhiệm vụ, quyền hạn xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ. Căn cứ vào các hành vi vi phạm tại biên bản vi phạm hành chính lập lúc 01 giờ 30 phút ngày 14/4/2022 do tổ cảnh sát giao thông Cát L lập đối với ông Hoàng Quốc Đ, ngày 21/4/2022 Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32958/QĐ-XPHC xử phạt ông Hoàng Quốc Đ 9.800.000 đồng (trong đó xử phạt hành vi không có Giấy phép lái xe là 1.500.000 đồng, không có Giấy đăng ký xe mô tô biển số 59P1-668.42 là 900.000 đồng, không xuất trình thẻ Căn cước công dân khi có yêu cầu của người có thẩm quyền là 400.000 đồng và không chấp hành yêu cầu kiểm tra đo nồng độ cồn của người thi hành công vụ là 7.000.000 đồng) là đúng theo quy định tại các Điều 6, khoản 4 Điều 39, Điều 57, Điều 66, Điều 68, Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020; điểm g khoản 8 Điều 6, điểm a khoản 2 Điều 17, điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ - CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ – CP ngày 28/12/2021); không xuất trình thẻ căn cước công dân là vi phạm điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội.

Không đồng ý với Quyết định xử phạt số 32958/QĐ-XPHC ngày 21/4/2022, ông Đ khiếu nại lần đầu đến Trưởng phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố H và khiếu nại lần 2 đến Giám đốc Công an thành phố H. Tuy nhiên, hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thể hiện hành vi vi phạm của ông Đ phù hợp với biên bản vi phạm, nên Trưởng phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố H và Giám đốc Công an thành phố H đều ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Hoàng Quốc Đ là đúng nội dung, thủ tục và thẩm quyền giải quyết khiếu nại tại các Điều 16, 19, 29 Nghị định số 124/2020/NĐ - CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định thi hành Luật khiếu nại 2011; khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 4, Điều 6, Điều 23 Thông tư số 23/2022/TT - BCA ngày 16/5/2022 của Bộ trưởng Bộ C5 quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

Với hành vi vi phạm đã nêu và quy định pháp luật như viện dẫn, vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Quốc Đ là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên ông Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tài tiệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với nhận định, phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 116, khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 194, Điều 204, khoản 1 Điều 206, Điều 211, khoản 1 Điều 213 Luật Tố tụng Hành chính 2015; Điều 6, khoản 4 Điều 39, Điều 57, Điều 66, Điều 68, Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020; điểm g khoản 8 Điều 6, điểm a khoản 2 Điều 17, điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ - CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ – CP ngày 28/12/2021); điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt trong lĩnh vực an ninh trật tư, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội; Điều 16, Điều 19, Điều 29 Nghị định số 124/2020/NĐ - CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định thi hành Luật khiếu nại 2011; khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 4, Điều 6, Điều 23 Thông tư số 23/2022/TT - BCA ngày 16/5/2022 của Bộ trưởng Bộ C5 quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Quốc Đ về:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32958/QĐ - XPHC ngày 21/4/2022 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố H;

- Hủy Quyết định số 222/QĐ-CSGT-CTHC ngày 25/10/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Hoàng Quốc Đ của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố H;

- Hủy Quyết định số 181/QĐ-CATP-TTr ngày 12/01/2023 của Giám đốc Công an thành phố H về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

2. Về án phí: Ông Hoàng Quốc Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số AA/2022/0001845 ngày 31/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được khấu trừ vào tiền án phí ông Hoàng Quốc Đ phải chịu.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Thời hạn kháng cáo Bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự đã tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt khi Tòa tuyên án mà không có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

- Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hùng